

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ - ST

Ngày 06/3/2023

“V/v: Ly hôn, giải quyết con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bé Bình An và bà Nông Thị Nhật Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà - Cao Bằng để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/10/2022 về việc: “Ly hôn, giải quyết con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đinh Thị Đ, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Xóm BC, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện tại: Xóm G, xã CTh, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bé Văn Tr, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm BC, xã BVĐ, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội xx, Phân trại xxx, Trại giam QT, huyện SD, tỉnh TQ. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị Đ trình bày:

Chị và anh Bé Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BVĐ, huyện QH, Cao Bằng vào ngày 29/6/2010. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh

Bé Văn Tr vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Đội xx, Phân trại xxx, Trại giam QT, huyện SD, tỉnh TQ. Do thời gian chờ đợi anh Bé Văn Tr chấp hành án quá lâu, nay chị Đinh Thị Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bé Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bé Văn Tr1, sinh ngày 05/6/2010 hiện nay đang học tại Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS PH và ở cùng chị Đ, chị Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh Tr đang đi chấp hành án.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2022, bị đơn anh Bé Văn Tr trình bày:* Anh và chị Đ kết hôn vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện PH (nay là xã BVĐ, huyện QH). Hôn nhân giữa anh và chị Đ là tự nguyện trên cơ sở tự do yêu đương, tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh và chị Đ không có mâu thuẫn gì cho tới khi anh Tr đi chấp hành án từ năm 2015 thì vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn do ở xa nhau. Nay chị Đ có đơn yêu cầu ly hôn anh Tr nhất trí. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Bé Văn Tr1, sinh tháng 6 năm 2010, hiện cháu đang ở cùng với chị Đ và nhất trí để chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bé Văn Tr1, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi chấp hành án xong anh Tr sẽ đề nghị thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh Bé Văn Tr đang chấp hành án tại trại giam và có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, do vậy không có mặt tại các phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ được. Do vậy phải mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của mình, yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Bé Văn Tr cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Đ. Cho chị Đinh Thị Đ được ly hôn anh Bé Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Bé Vân Tr1, sinh ngày 05/6/2010 cho chị Đinh Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bé Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm BC, xã BVĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bé Văn Tr đã thực hiện đầy đủ việc trình bày ý kiến, yêu cầu của mình về các vấn đề liên quan trong vụ án, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Bé Văn Tr có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Tr kết hôn vào ngày 29/6/2010 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã BVĐ, huyện Quảng Hoà, Cao Bằng là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, quyển số 01 ngày 29/6/2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện PH, Cao Bằng (nay là xã BVĐ, huyện QH, Cao Bằng) cấp).

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do năm 2015 anh Bé Văn Tr đi chấp hành án phạt tù thời gian chấp hành án 17 năm tù, dẫn đến vợ chồng xa cách, không còn tình cảm, thời gian chấp hành án quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2022 anh Tr cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn với chị Đ. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên cần chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh Tr là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh Tr có 01 con chung tên là Bé Vân Tr1, sinh ngày 05/6/2010, hiện cháu đang ở cùng chị Đ. Anh Tr đang đi chấp hành án phạt tù. Cháu Tr1 cùng có nguyện vọng được sống cùng mẹ và anh Tr cũng nhất trí để

chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy giao cháu Bé Vân Tr1 cho chị Đinh Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý, phù hợp với thực tế.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228 và các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Đ. Cho chị Đinh Thị Đ được ly hôn anh Bé Văn Tr.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bé Vân Tr1, sinh ngày 05/6/2010, đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Bé Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Đinh Thị Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Chị Đinh Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí

300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số 0004675 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Xác nhận chỉ Đình Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh Cao Bằng;
- VKS huyện Quảng Hòa;
- CCTHADS huyện Quảng Hòa;
- UBND xã BVĐ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh